

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHIỆP VẠN AN PHÚ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHIỆP VẠN AN PHÚ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VAN AN PHU INDUSTRIAL INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VAN AN PHU., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109811172

3. Ngày thành lập: 10/11/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 58 Nghi Tàm, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02435737758

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa (Loại trừ đấu giá hàng hóa)	4610
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
7.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: - Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi; - Bán buôn phần mềm.	4651
8.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: - Bán buôn thiết bị điện thoại và truyền thông. - Bán buôn tivi, radio, thiết bị vô tuyến, hữu tuyến. - Bán buôn đầu đĩa CD, DVD.	4652
9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng. - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện). - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi).	4659
11.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
12.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Loại trừ hợp báo)	8230
13.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh loại trừ hoạt động đấu giá.	8299
14.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
15.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
16.	Lập trình máy vi tính	6201
17.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính)	6202
18.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm.	6209
19.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: - Xử lý dữ liệu hoàn chỉnh cho khách hàng như: nhập tin, làm sạch dữ liệu, tổng hợp dữ liệu, tạo báo cáo, từ dữ liệu do khách hàng cung cấp. - Hoạt động cung cấp và cho thuê hạ tầng thông tin như: cho thuê tên miền internet, cho thuê trang Web.... - Các hoạt động cung cấp dịch vụ liên quan khác như: chia sẻ thời gian thực cho các thiết bị công nghệ thông tin (máy chủ, máy tính cá nhân, thiết bị di động,...) cho khách hàng.	6311
20.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
21.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ thông tin qua điện thoại Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí	6399

22.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư. - Hoạt động tư vấn và môi giới thế chấp. (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)	6619
23.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản	6810
24.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020
25.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát địa hình. - Khảo sát địa chất công trình. - Thiết kế kiến trúc công trình. - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình dân dụng. - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình nhà công nghiệp - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình Công nghiệp năng lượng – Đường dây và trạm biến áp. - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật – cấp, thoát nước. - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình giao thông – cầu, đường bộ; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật. - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng (bao gồm cả công trình công nghiệp năng lượng điện mặt trời) - Giám sát công tác xây dựng bao gồm: + Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật. + Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông. + Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn. - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình. - Tư vấn giám sát công tác thi công xây dựng công trình công nghiệp (bao gồm cả công trình công nghiệp năng lượng điện mặt trời) - Quản lý dự án đầu tư xây dựng. - Thi công xây dựng công trình (bao gồm cả công trình công nghiệp năng lượng điện mặt trời) (Trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7110
26.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120

27.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
28.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
29.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
30.	Quảng cáo (Loại trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
31.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và tin học; tư vấn sản xuất phần cứng, phần mềm máy tính, mạng máy tính, mạng viễn thông - Hoạt động kinh doanh hỗ trợ cho công nghiệp phim ảnh và video (biên tập, lồng tiếng, phụ đề, đồ họa) trừ phim, chương trình truyền hình bị nhà nước cấm.	7490
32.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
33.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
34.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
35.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
36.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
37.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
38.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
39.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
40.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
41.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
42.	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: Sản xuất các thiết bị điện hỗn hợp khác không phải là máy phát, mô tơ hay máy truyền tải điện năng, pin, ắc quy, dây dẫn, thiết bị có dây dẫn, thiết bị chiếu sáng và thiết bị điện gia dụng.	2790
43.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
44.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng; Sản xuất máy chuyên dụng khác chưa được phân vào đâu	2829
45.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
46.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
47.	Xuất bản phần mềm (Trừ hoạt động xuất bản phẩm)	5820
48.	Hoạt động viễn thông có dây	6110

49.	Hoạt động viễn thông không dây	6120
50.	Hoạt động viễn thông khác	6190
51.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
52.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
53.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
54.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
55.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
56.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
57.	Sản xuất điện	3511
58.	Truyền tải và phân phối điện (Loại trừ truyền tải điện và phân phối hệ thống điện quốc gia)	3512(Chính)
59.	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống	3520
60.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
61.	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: - Thu gom và vận chuyển nước thải tại các đô thị, các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất, khu công nghệ cao (sau đây gọi tắt là khu công nghiệp), khu dân cư nông thôn tập trung thông qua hệ thống thoát nước	3700
62.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
63.	Thu gom rác thải độc hại	3812
64.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
65.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
66.	Tái chế phế liệu	3830
67.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
68.	Xây dựng nhà để ở	4101
69.	Xây dựng nhà không để ở	4102
70.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
71.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
72.	Xây dựng công trình điện	4221
73.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
74.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
75.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
76.	Xây dựng công trình thủy	4291
77.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292

78.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp chế biến, chế tạo không phải nhà như: + Nhà máy sản xuất hoá chất cơ bản, hóa dược, dược liệu và hóa chất khác. + Nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng. + Nhà máy chế biến thực phẩm,...	4293
79.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
80.	Phá dỡ (Trừ hoạt động nổ mìn)	4311
81.	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ hoạt động nổ mìn)	4312
82.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
83.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh. - Bán lẻ phần mềm được thiết kế để sử dụng cho mọi khách hàng (không phải loại được thiết kế theo yêu cầu riêng của khách hàng). - Bán lẻ điện thoại cố định, điện thoại di động, máy fax, thiết bị viễn thông khác.	4741
84.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

6. Vốn điều lệ: 50.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THẾ VĨNH	Số 41 ngõ 93 đường Vương Thừa Vũ, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.750.0 00	17.500.000.000	35,000	011363709	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.750.0 00	17.500.000.000	35,000		
2	PHẠM THỊ THU HÀ	Tổ 1, Phường Tứ Liên, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	10,000	0011710021 85	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	10,000		

3	TRẦN NGÀ	Căn 124 Nhà E, Tập thể Nhà in NH1, Phường Hàng Bột, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	750.000	7.500.000.000	15,000	0380760000 21
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	750.000	7.500.000.000	15,000	
4	NGUYỄN TRẦN TUẤN ANH	Phòng 18D2 C'land Tower 156 Ngõ Xã Đàn 2, Phường Nam Đông, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.750.0 00	17.500.000.000	35,000	0010630181 51
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	1.750.0 00	17.500.000.000	35,000	
5	NGUYỄN VĂN HƯỜNG	Tổ 51 cụm 8, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	250.000	2.500.000.000	5,000	0300780038 45
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	250.000	2.500.000.000	5,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM THỊ THU HÀ

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 22/01/1971

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001171002185

Ngày cấp: 10/07/2021

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Tổ 1, Phường Tứ Liên, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Tổ 1, Phường Tứ Liên, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội